TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÌN HỒ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 22 tháng 02 năm 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tẩn Phàn Pao và Ông Tẩn Kim Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 02 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 01/2019/TLST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo: **Lò Văn T**; sinh năm: 1972; nơi sinh: huyện SH, tỉnh LC; nơi cư trú: bản PP, xã PK, huyện SH, tỉnh LC; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: T; giới tính: nam; tôn giáo: không; con ông Lò Văn K và Lò Thị P; có vợ là Lò Thị L và 04 con (con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 2005); tiền án: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; ngày 12 tháng 01 năm 2018 bị cáo chấp hành xong bản án, trở về địa phương cư trú; tiền sự: không; bị bắt, tạm giữ hồi 15 giờ 10 phút ngày 17 tháng 9 năm 2018, tạm giam từ ngày 23 tháng 9 năm 2018; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Công Hưởng - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt.

Người làm chứng:

Lù Văn B; sinh năm: 1989; trú tại: Bản TP, xã NH, huyện SH, tỉnh LC; vắng mặt.

Giàng A T; sinh năm: 1988; trú tại: Bản LG, xã SPh, huyện TĐ, tỉnh LC; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ ngày 16 tháng 9 năm 2018, Lò Văn T một mình đi bộ từ nhà đến một quán bán hàng tạp hóa ở trong bản Phiêng Phai, xã Pa Khóa để mua sữa uống. Sau khi mua sữa xong, T đi về nhà. Trên đường đi T gặp một người phụ nữ dân tộc Dao, khoảng 30 tuổi, không rõ họ tên, địa chỉ đang đi bán chăn bông. Qua nói chuyện, người phụ nữ nói với T là người phụ nữ có một gói Hêrôin (Heroine) bán với giá 400.000 đồng và hỏi T có mua không? T đồng ý mua gói Hêrôin và đưa cho người phụ nữ đó 400.000 đồng gồm 04 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng và 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Sau khi nhận tiền từ T, người phụ nữ đó đưa cho T 01 gói Hêrôin, ngoài gói bằng nilon màu hồng. Nhận gói được Hêrôin, T cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc trên người rồi đi bộ về nhà. Khoảng 20 giờ đến 21 giờ cùng ngày, T lấy gói Hêrôin đã mua được ra trích lấy một ít để sử dụng, số Hêrôin còn lại T cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc trên người. Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 17 tháng 9 năm 2018, khi T đang ở nhà một mình thì có Lù Văn B đến gặp và hỏi T có Hêrôin bán không, bán cho B 50.000 đồng để sử dụng. Do sẵn có Hêrôin trong người nên T đồng ý bán cho B. Sau khi nhận số tiền 50.000 đồng từ B, T lấy gói Hêrôin trong túi quần ra bẻ một ít bỏ vào mảnh giấy bạc cho B. Số Hêrôin còn lại T gói lại và cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc. Sau khi mua được Hêrôin, B đi ra phía sau nhà của T để sử dụng Hêrôin. Khoảng 10 phút sau, sử dụng Hêrôin xong, B đi vào bàn uống nước của nhà T để hút thuốc lào. Khi đó, Giàng A T đến gặp T và hỏi T có Hêrôin không bán cho T 100.000 đồng để sử dụng. Sau khi nhận tiền từ T, T lấy gói Hêrôin được gói bằng nilon màu hồng đang cất giấu ra bán cho T. Khi T vừa nhận gói Hêrôin từ T thì bị lực lượng Công an tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang, thu giữ 01 gói Hêrôin và số tiền 150.000 đồng do T bán trái phép Hêrôin mà có.

Tại Bản kết luận giám định số: 384/GĐ-KTHS ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Vật chứng thu giữ của Lò Văn T và Giàng A T có khối lượng 0,03 gam, đã trừ bì; 01 mẫu chất bột khô, vón cục, màu trắng thu giữ của Lò Văn T và Giàng A T là ma tuý, loại Hêrôin.

Bản kết luận giám định số: 385/2018/GĐ-KTHS ngày 20 tháng 9 năm 2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 01 tờ Polymer, loại 100.000 đồng, số Seri AU 12022677 và 01 tờ Polymer, loại 50.000 đồng, số Seri MM 09030711 gửi giám định đều là tiền thật.

Tại Bản cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu để xét xử bị can Lò Văn T về tội: "Mua bán trái phép

chất ma túy" theo quy định tại các điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố, không oan, không sai.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố, bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù; xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, đề nghị không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Người bào chữa cho bị cáo, ông Nguyễn Công Hưởng trình bày:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Khi hành vi mua bán trái phép chất ma túy giữa bị cáo và B là chưa bị ai phát hiện thì bị cáo tự khai ra đã bán trái phép chất ma túy cho B, ngoài ra bị cáo còn tự nguyện giao nộp số tiền 150.000 đồng là số tiền do bị cáo bán trái phép Hêrôin cho B, T mà có; bố ruột của bị cáo được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến là người có công với Nhà nước; gia đình bị cáo là hộ nghèo, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; Đề nghị áp dụng điểm s, r khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo; miễn án phí đối với bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng hình sự đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Trong ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại nhà ở của mình ở bản Phiêng Phai, xã Pa Khóa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, Lò Văn T đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể: Vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 17 tháng 9 năm 2018, bị cáo đã bán trái phép 01 gói Hêrôin cho Lù Văn B để lấy số tiền 50.000 đồng. Khoảng 10 phút sau, Lò Văn T tiếp tục bán 01 gói Hêrôin có trọng lượng 0,03 gam cho Giàng A T để lấy số tiền 100.000 đồng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2015/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2015 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Nên hành vi phạm tội bị cáo thực hiện lần này thuộc trường hợp "tái phạm nguy hiểm". Do vậy, bị cáo đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, p khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Nên những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Ma túy đang là hiểm họa của toàn xã hội, là một trong những nguyên nhân làm lan truyền bệnh tật, các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, đã được giáo dục, cải tạo bằng hình phạt tạm giam, nhận thức rõ hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Vì không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức mà sau khi chấp hành xong hình phạt tù và trở về địa phương sinh sống thì bị cáo tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Cũng vì khoản lợi có được từ việc mua bán trái phép chất ma túy mà cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo, đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Những yêu cầu, đề nghị của người bào chữa tại phiên tòa đối với việc áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự do bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không được đi học nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế; bị cáo là con ruột của người có công với Nhà nước; miễn án phí đối với bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ pháp lý, phù hợp với nhân thân của bị cáo, nên được chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng tình tiết tự thú là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Thấy rằng, khi Công an tỉnh Lai Châu bắt quả tang về hành vi Lò Văn T bán trái phép chất ma túy cho Giàng A T tại nhà ở của T, tại

thời điểm đó, T đã thực hiện xong việc bán Hêrôin cho Lù Văn B và B đã sử dụng hết, nhưng B vẫn đang có mặt tại nhà T và trực tiếp chứng kiến việc T bán Hêrôin cho Giàng A T, đồng thời B cũng khai báo vừa mua Hêrôin của T. Tại thời điểm bắt người phạm tội quả tang, công an tỉnh Lai Châu cũng đã thu giữ vật chứng trong vụ án là số tiền 150.000 đồng bị cáo bán Hêrôin cho B, T mà có. Trường hợp của bị cáo không phải là tự thú theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 4 của Bộ luật Hình sự, nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "tự thú" theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, không có căn cứ để áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2015/HSST ngày 29 tháng 8 năm 2015 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 12 tháng 01 năm 2018, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương. Ngày 17 tháng 9 năm 2018, bị cáo lại tiếp tục có hành vi phạm tội mới. Do tình tiết Tái phạm nguy hiểm của bị cáo đã sử dụng để truy tố bị cáo theo điểm q khoản 2 Điều 251 nên không áp dụng là tình tiết tăng nặng đối với bị cáo theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không được đi học nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Bố đẻ của bị cáo là ông Lò Văn Khún là người có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì theo Quyết định số 1216 KT/CTN ngày 07 tháng 5 năm 1997 của Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng đối với bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản; bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc đảm nhiệm công việc cần phải cấm; nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 0,03 gam Hêrôin là vật chứng của vụ án đã gửi toàn bộ đi giám định, sau khi giám định, Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lai Châu không hoàn lại mẫu vật nên không đề cập xử lý.

Đối với số tiền 150.000 đồng bao gồm 01 tờ Polymer, loại 100.000 đồng, số Seri AU 12022677 và 01 tờ Polymer, loại 50.000 đồng, số Seri MM 09030711 là số tiền do bị cáo phạm tội bán Hê rô in mà có nên tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại bản Phiêng Phai, xã Pa Khóa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu là địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên bị cáo được miễn nộp tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[10] Về trách nhiệm của người có liên quan: Đối với Lù Văn B và giàng A T là người mua Hêrôin của bị cáo: do Lù Văn Bươi đã sử dụng hết số Hêrôin đã mua của T và số Hêrôin thu giữ được của Tùng không đủ khối lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Cơ quan Công an đã tiến hành xử lý vi phạm hành chính đối với B và T.

[11] Kiến nghị với chính quyền địa phương:

Quan vụ án thấy rằng, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, trở về địa phương sinh sống bị cáo đã tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Đề nghị Ủy ban nhân dân xã Pa Khóa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật để người dân hiểu rõ tác hại của việc sử dụng trái phép chất ma túy; tăng cường công tác quản lý, giúp đỡ người phạm tội sau khi chấp hành xong hình phạt tù tái hòa nhập cộng đồng; quản lý tốt những người sử dụng chất ma túy trên địa bàn xã, giúp đỡ họ cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cai nghiện tại xã hoặc đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc khi đủ điều kiện, góp phần xây dựng địa bàn xã không có chất ma túy để Nhân dân yên tâm lao động, sản xuất.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b, q khoản 2 Điều 251, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

1. Tuyên bố: bị cáo Lò Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (ngày 17 tháng 9 năm 2018).

3. Xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu, nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 150.000 Việt Nam đồng.

4. Án phí sơ thẩm: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 22 tháng 02 năm 2019).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- TTTGPLNN tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã Pa Khóa;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Hằng Hải